

CAO BỬU TRẦN

AN MA PHÁP

XOÀ ĐỒ
ĐỀ
TRỊ BÌNH



NHÀ XUẤT BẢN
HOA ĐÀ

CAO BỬU TRẦN

PHÉP ÁN MA

XOA BOP

ĐỀ TRỊ BÌNH

NHÀ XUẤT BẢN HOA ĐÀ

Lời nói đầu

ÁN MA LÀ MỘT PHƯƠNG PHÁP TRỊ BỆNH RẤT đơn giản, lúc nào, chỗ nào cũng có thể trị bệnh được, không cần phải có những thiết bị rườm rà, khỏi cần đến thuốc men, vừa rẻ tiền, lại tiện lợi.

Hơn nữa, trong khi trị, bệnh nhẹ hơn không cảm thấy bị đau đớn khó chịu, trái lại còn cảm thấy tinh thần và thể chất nhẹ nhàn khoan khoái ngay, những ưu điểm ấy, có phần ưu điểm hơn, so với các phương thức trị liệu khác...

Đối với một số bệnh cấp tính và gần cấp tính, nếu dùng phép Án ma thì thường thấy hiệu quả ngay, còn đối với bệnh kinh niên thì, nếu phương pháp trị liệu thích ứng, phải trải qua một thời gian mới thấy hiệu quả.

Điểm chủ yếu của Ân ma là một phương thức vật lý kích thích diu hiển, tuy trường kỳ trị liệu, cũng không giống như dùng thuốc, không bị phản ứng hay phó tác dụng gì cả.

Trong quyển sách nhỏ này, chúng tôi không dùng những lý luận cao thâm, cũng như không dùng những danh từ về bệnh lý hay sinh lý dành riêng cho những nhà chuyên môn vì sợ độc giả bối rối khi mới bắt đầu nghiên cứu về môn này, vì thế chúng tôi tìm cách viết hết sức giản dị, rõ ràng, dễ đọc giả xem qua có thể hiểu ngay và áp dụng được.

Sau quyển này, chúng tôi sẽ tiếp tục cho in thêm quyển kế tiếp, đi sâu vào phép Điểm huyết an ma, áp dụng đúng theo Y lý Đông phương.

Với độc giả chú tâm theo dõi ngành Y học cổ truyền Đông phương, và đối với các Y sĩ đang hành nghề, chúng tôi mong rằng quyển sách nhỏ này sẽ cống hiến được một vài tài liệu còn con cho các bạn.

CAO BỬU TRẦN

Mục lục

CHƯƠNG MỘT

NGUYÊN LÝ TRỊ LIỆU BẰNG PHÉP AN MA

Tiết 1.	Khái thuyết.	17
Tiết 2.	Tác dụng, phản ứng của môn An ma đối với cơ thể con người .	23
1.	Tác dụng của An ma đối với bị phụ.	25
2.	Tác dụng của An ma đối với hệ thống thần kinh	28
3.	Tác dụng của An ma đối với cơ nhục và quan tiết (lắc léo) .	31
4.	Tác dụng của An ma đối với sự tuần hoàn của huyết dịch và hệ thống lâm ba tuyến	33
5.	Tác dụng của An ma đối với hệ thống hô hấp và tiêu hóa	34
6.	An ma quan hệ với học thuyết kinh lạc của Đông y	35

CHƯƠNG HAI

CÁC LOẠI THỦ PHÁP TRONG AN MA

1. Ấn pháp (Ấn) 46
(hình 1, 2, 3)
2. Ma pháp (Xoa). 49
(hình 4, 5, 6)
3. Suy pháp (Chà đẩy) 52
(hình 7)
4. Na pháp (Bó p). 54
(hình 8)
5. Nhu pháp (Chà). 56
(hình 9, 10)
6. Ta pháp (Vò) 58
(hình 11)
7. Chiết pháp (Bẻ): 60
(hình 12, 13, 14)
8. Chùy pháp (Đấm) 64
(hình 15, 16)

CHƯƠNG BA

ỨNG DỤNG KHI LÂM SÀNG

(khi trị bệnh)

- I. Tổng luận. 69
 - II. Phân luận. 71
- Tiết 1. Những bệnh thuộc hệ thống tuần hoàn 71
1. Tim hồi hộp nhiều do thần kinh 71

2.	Đặc phát tính Cao huyết áp . . .	74
	(Máu cao đặc phát)	
3.	Tâm nội mô viêm	78
	(Màng trong tim sưng)	
4.	Động mạch chai cứng	79
5.	Tĩnh mạch khúc trương	81
	(Tĩnh mạch nở và cong)	
6.	Bần huyết (Thiếu máu)	82

Tiết 2. Bệnh ở hệ thống tiêu hóa. 85

1.	Vị viêm (Bao tử sưng)	85
2.	Bao tử lở	86
3.	Cơ nâng bao tử suy nhược.	89
4.	Vị hạ thủy (Bao tử sa)	90
5.	Vị khoáng trương	95
	(Bao tử nở rộng)	
6.	Vị toan quá nhiều.	97
7.	Vị toan quá ít	99
8.	Bệnh tiêu hóa bất lương thuộc về thần kinh.	100
9.	Thần kinh bao tử đau	101
10.	Táo bón kinh niên.	103
11.	Bệnh ruột lan vĩ sưng kinh niên	106
12.	Tiêu chảy	108
13.	Thần kinh đau ruột	109
14.	Trĩ	110
15.	Gan chai cứng	113
16.	Bệnh Huỳnh đản	114
17.	Bụng có nước (Phục thủy)	115

Tiết 3. Bệnh thuộc hệ thống hô hấp. 117

1.	Lao phổi	117
2.	Chi khí quản sưng kinh niên	119

3. Chi khí quản nở rộng . . . 120
4. Hen suyễn vì chi khí quản . . 122

**Tiết 4. Bình ở hệ thống bí niệu sinh thực
(Bài tiết nước đái) 125**

1. Thận sung 125
2. Thận suy yếu, co rút. . . . 127
3. Bàng quang sung 129
4. Bàng quang co giắt 130
5. Bàng quang ma tý (Tê) . . . 132
6. Đái són (Đái lão) (Đái dầm) . 133
7. Cơ nâng nam tính bị chướng
ngại 135
8. Bình về kinh nguyệt 137

Tiết 5. Bình thuộc hệ thống nội phân bố 141

1. Giáp tràng tuyến sung . . . 141
2. Niêm dịch tính thủy thũng. . 143

Tiết 6. Bình ở hệ thống thần kinh 145

1. Bình não sung huyết 145
2. Não bần huyết 147
3. Chấn xảm trắng của tích tủy
sưng (Tê liệt trẻ con). . . . 148
4. Nhức một bên đầu 150
5. Điện gián (Tức gọi kinh phong) 152
6. Vũ đạo bình (Bình lãng trí, nhảy
múa) 154
7. Thần kinh suy nhược 155
8. Tam xoa thần kinh đau . . . 157
9. Thần kinh bệ sườn dưới đau. 159
10. Thần kinh cổ đau. 160
11. Thần kinh vai, cánh tay đau . 161

12.	Thần kinh thắt lưng và bụng đau	163
13.	Tọa cốt thần kinh đau (Xương bàn tọa)	164
14.	Thần kinh hạ chi đau	166
15.	Tinh sách thần kinh đau	167
16.	Nhan diện thần kinh tê	168
17.	Thần kinh thượng chi tê.	169
18.	Hạ chi thần kinh tê	171
19.	Hoành cách cơ co giật	173
20.	Vọp bẻ (Bài trường cơ co giật)	175
Tiết 7.	Bệnh về tân trần đại tỵ.	177
1.	Bệnh đại đường	177
2.	Bệnh thống phong	180
3.	Bệnh cước khí	183
Tiết 8.	Bệnh mắt	185
1.	Bệnh quáng gà	185
2.	Giốc mô sưng, tê	186
3.	Thị giác thần kinh yếu, co rút.	188
Tiết 9.	Bệnh về phụ khoa và sản khoa	191
1.	Có thai thủy thũng	191
2.	Có thai nôn mửa	192
3.	Tử cung không trở y lại như cũ	194
4.	Sữa chảy bất thường.	195
Tiết 10.	Bệnh về nhi khoa.	197
1.	Tiểu nhi tiêu hóa bất lương	197
2.	Tiểu nhi giựt mình ban đêm (Dạ kinh)	198

Phần kết

200

Phần phụ : Về các loại máy An ma . . . 203

1. Máy của hiệu National . . . 204

2. Máy của hiệu Sanyo . . . 205

Về máy Quang tuyến cực tím (Rayons
Ultra Violet) 206

*